

Số: 1335 /SGDDĐT-GDMN
V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
giáo dục mầm non năm học 2016-2017

Hà Nam, ngày 08 tháng 9 năm 2016

Kính gửi: Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố.

Căn cứ Quyết định số 1893/QĐ-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non (GDMN), giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Chỉ thị số 3031/CT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ chủ yếu năm học 2016-2017 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1041/QĐ-UBND ngày 14 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2016-2017 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 4358/BGDĐT-GDMN ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2016-2017;

Căn cứ tình hình GDMN của tỉnh trong những năm qua và kết quả đạt được trong năm học 2015-2016;

Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nam hướng dẫn các phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2016-2017, cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

Thực hiện các nhiệm vụ của ngành Giáo dục quy định tại Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị Quyết số 29-NQ/TW của Ban chấp hành trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo và các Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính phủ và của Bộ.

Tăng cường quy hoạch, phát triển mạng lưới trường lớp, đẩy mạnh giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đông dân cư. Tăng cường cơ sở vật chất trường lớp, ưu tiên đầu tư cơ sở vật chất cho những đơn vị khó khăn; đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện các giải pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong các cơ sở GDMN. Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN, đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm”. Nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn bán trú cho trẻ. Hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN ở những đơn vị khó khăn, quan tâm giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập. Tăng cường nguồn lực, duy trì, củng cố và giữ vững các tiêu chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi (PCGDMNTNT).

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý theo hướng phân cấp, hiệu quả; nâng cao hiệu quả cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quản lý GDMN, tăng cường tính tự chủ của cơ sở GDMN. Tập trung quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN. Tăng cường các biện pháp quản lý và hỗ trợ các cơ sở GDMN ngoài công lập. Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục theo hướng nâng cao phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GDMN.

Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua

- Chỉ tiêu

+ 100% cơ sở GDMN triển khai thực hiện tốt "đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành: "Dạy tốt, học tốt", "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

+ 100% cơ sở GDMN đạt tiêu chuẩn "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" từ loại khá trở lên.

- Biện pháp

+ Triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt", đưa nội dung của cuộc vận động "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo" và phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực" thành các hoạt động thường xuyên trong các cơ sở GDMN. Thực hiện nghiêm các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

+ Đẩy mạnh các giải pháp xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp; có đủ nhà vệ sinh, bảo đảm sạch sẽ cho trẻ và giáo viên. Lồng ghép các nội dung giáo dục văn hoá truyền thống, giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục, các hoạt động ngoại khoá phù hợp với điều kiện cụ thể của các cơ sở GDMN, địa phương và Chương trình giáo dục.

2. Phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng tỷ lệ huy động trẻ đến trường

- Chỉ tiêu

+ Duy trì, củng cố 116 trường mầm non công lập, khuyến khích phát triển trường, nhóm, lớp mầm non tư thục ở các xã, phường, thị trấn và các khu công nghiệp.

+ Phần đầu huy động tỷ lệ trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 36,5% trở lên; trẻ mẫu giáo ra lớp đạt 98% trở lên; riêng trẻ 5 tuổi đạt 100%.

+ 100% trẻ đến trường được học 2 buổi/ngày.

- Biện pháp

+ Các địa phương tiếp tục quy hoạch, phát triển trường lớp, giành quỹ đất cho GDMN, đảm bảo mỗi xã, phường, thị trấn có ít nhất một trường mầm non. Việc quy

hoạch, sắp xếp mạng lưới trường lớp cần tuân thủ các quy định của Luật Giáo dục, đảm bảo nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Tích cực tham mưu ban hành các cơ chế chính sách đặc thù của địa phương để phát triển mạng lưới trường lớp, đặc biệt là ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp; đẩy mạnh phát triển GDMN theo hướng xã hội hoá, đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN.

+ Tăng tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi, duy trì tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi theo quy định của tiêu chuẩn PCGDMNTNT.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền cho các bậc cha mẹ và cộng đồng; phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành, các lực lượng để huy động trẻ đến trường, nhóm, lớp. Quan tâm huy động trẻ khuyết tật đến trường, nhóm, lớp và tổ chức giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

+ Quản lý tốt các trường, nhóm, lớp tư thực; nhóm, lớp trong Nhà Dòng đã được cấp phép hoạt động. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương để có biện pháp quản lý hoặc đình chỉ những nhóm, lớp chưa được cấp phép, có nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- Chỉ tiêu

Duy trì, giữ vững 116/116 xã, phường, thị trấn; 06/06 đơn vị huyện, thành phố đạt chuẩn PCGDMNTNT.

- Biện pháp

+ Triển khai thực hiện nghiêm túc Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

+ Rà soát, tập trung ưu tiên nguồn lực để duy trì, củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập; thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận duy trì kết quả PCGDMNTNT đối với các địa phương.

+ Triển khai cập nhật số liệu, thực hiện báo cáo, khai thác dữ liệu PCGDMNTNT trên hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ theo phân cấp quản lý một cách hiệu quả.

4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ

- Chỉ tiêu

+ 100% trẻ đến các cơ sở GDMN đều được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

+ 100% các cơ sở GDMN không để xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- Biện pháp

+ Quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

+ Thực hiện nghiêm túc Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

+ Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại các cơ sở GDMN.

b) Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ cho trẻ

- Chỉ tiêu

+ 90% trở lên các điểm trường có bếp ăn một chiều.

+ 100% bếp ăn được trang bị máy khử độc để đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và được cấp giấy phép bếp ăn đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Không để xảy ra dịch bệnh tại các cơ sở GDMN.

+ 100% các cơ sở GDMN có đủ nước sạch cho trẻ dùng.

+ 96% trở lên các cơ sở GDMN có công trình vệ sinh đảm bảo yêu cầu.

+ 94% trở lên đối với trẻ nhà trẻ và 96% trở lên đối với trẻ mẫu giáo (riêng trẻ 05 tuổi 100%) đến các cơ sở GDMN được tổ chức nuôi ăn bán trú, với mức ăn thấp nhất 11.000 đồng/ngày/trẻ.

+ 100% các cơ sở GDMN thực hiện tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định.

+ 100% trẻ đến các cơ sở GDMN được khám sức khoẻ định kỳ 2 lần/năm, được theo dõi sự phát triển thể lực bằng biểu đồ tăng trưởng.

+ Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng từ 2,5% trở lên so với đầu năm học; phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 4,5% và thể thấp còi xuống dưới 5,0%; không chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì dưới 1%.

- Biện pháp

+ Chỉ đạo các cơ sở GDMN quản lý chặt chẽ chất lượng bữa ăn ở những nơi tổ chức ăn bán trú, huy động các nguồn lực để nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ. Xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị theo quy định. Trang bị phần mềm quản lý dinh dưỡng để hỗ trợ công tác xây dựng thực đơn và tính khẩu phần ăn cho trẻ theo quy định, đảm bảo cơ cấu dinh dưỡng phù hợp với nhóm tuổi và điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Đối với những địa phương điều kiện kinh tế khó khăn, mức đóng góp tiền ăn cho trẻ tại trường không đủ đảm bảo cho một bữa ăn đa dạng, đáp ứng được nhu cầu khuyến nghị về các chất dinh dưỡng, khi xây dựng thực đơn cho trẻ cần lưu ý đảm bảo các tiêu chuẩn tối thiểu là đủ năng lượng, cân đối giữa các chất sinh năng lượng. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN.

+ Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 quy định về công tác y tế trường học. Số sức khỏe và biểu đồ tăng trưởng của trẻ thực hiện theo năm học 2015-2016.

+ Phối hợp với ngành Y tế triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho trẻ em trong các cơ sở GDMN và tham mưu triển khai thực hiện Chương trình sữa học đường theo Quyết định số 1340/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chương trình sữa học đường cải thiện tình trạng dinh dưỡng góp phần nâng cao tâm vóc trẻ em mẫu giáo và tiểu học đến năm 2020.

c) Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

- Chỉ tiêu

+ 100% các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN, được tổ chức học 2 buổi/ngày.

+ 100% các lớp mẫu giáo 5 tuổi sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN đảm bảo chất lượng.

+ 100% các cơ sở GDMN phát huy hiệu quả của các chuyên đề đã thực hiện. Chú trọng triển khai thực hiện có hiệu quả chuyên đề "Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non".

+ 100% các cơ sở GDMN triển khai thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm".

+ 100% giáo viên thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả, giáo dục bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai vào Chương trình GDMN.

+ 100% các cơ sở GDMN bảo quản tốt, sử dụng có hiệu quả đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu đã được trang bị.

- Biện pháp

+ Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN. Đảm bảo các nhóm, lớp thực hiện Chương trình GDMN tổ chức học 2 buổi/ngày. Tăng cường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

+ Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện Chương trình GDMN theo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 (sau khi tham dự tập huấn do Bộ GDĐT tổ chức).

+ Phát triển Chương trình GDMN gắn với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tiếp tục thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục trong thực hiện Chương trình GDMN; chú trọng giáo dục phát triển hành vi, thói quen tốt cho trẻ; giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi. Tăng cường áp dụng đa dạng các hình thức và phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm "lấy trẻ làm trung tâm" phù hợp với điều kiện thực tế của trường, lớp và khả năng của trẻ; chú trọng đổi mới

tổ chức môi trường giáo dục nhằm tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo theo phương châm “học bằng chơi, chơi mà học” phù hợp với lứa tuổi. Tăng cường xây dựng môi trường giao tiếp, môi trường chữ viết trong các cơ sở giáo dục mầm non, tạo điều kiện để trẻ phát triển ngôn ngữ ở mọi nơi, mọi lúc, phát triển kỹ năng giao tiếp cho trẻ, đặc biệt là khả năng tự tin, sử dụng ngôn ngữ mạch lạc, biểu cảm.

+ Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ, chuẩn bị tâm thế cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

+ Tiếp tục nâng cao chất lượng chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Quan tâm đầu tư và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện chuyên đề. Triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025” trong các cơ sở giáo dục mầm non.

+ Xây dựng và triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

+ Tăng cường phổ biến kiến thức chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình và cộng đồng.

+ Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu tiên trong giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Lao động TBXH và Bộ Tài chính Quy định về chính sách giáo dục đối với người khuyết tật. Linh hoạt tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục, hỗ trợ trẻ khuyết tật. Huy động tối đa trẻ khuyết tật học hòa nhập và tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học hòa nhập có chất lượng.

d) Kiểm định chất lượng giáo dục mầm non và xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia

** Công tác kiểm định chất lượng GDMN*

- Chỉ tiêu: Đảm bảo 100% số trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 50% số trường được đánh giá ngoài đạt tiêu chuẩn từ cấp độ 1 trở lên.

- Biện pháp

+ Đẩy mạnh công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non;

+ Tăng cường bồi dưỡng phát triển đội ngũ cán bộ đánh giá ngoài. Trong quá trình tự đánh giá cần tránh hình thức, máy móc, nhất là việc thu thập minh chứng, lưu trữ hồ sơ, đặc biệt chú ý chống bệnh thành tích.

** Công tác xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia*

- Chỉ tiêu

+ Trong năm học mỗi huyện, thành phố có thêm ít nhất 01 trường mầm non được công nhận đạt chuẩn quốc gia (đối với 5 phòng GDĐT chưa đạt tỷ lệ 100%).

+ Nâng mức độ đạt chuẩn đối với những trường đã đạt chuẩn mức độ 1 ở những nơi có điều kiện (mỗi phòng GDĐT có ít nhất 01 trường).

- Biện pháp

+ Làm tốt công tác tham mưu, quan tâm đầu tư, tập trung các nguồn lực. Phát triển số lượng và nâng cao chất lượng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

+ Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thu hút các nguồn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi...

+ Đẩy mạnh phong trào xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Chú trọng việc nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, sửa chữa đối với các trường đã được công nhận đạt chuẩn từ 5 năm trước đây theo Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 02 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc Ban hành Quy chế công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

5. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chỉ tiêu

+ 100% các cơ sở GDMN có đủ phòng học đảm bảo an toàn cho trẻ, xóa phòng học nhờ.

+ 100% các cơ sở GDMN có đủ: Bếp ăn, công trình vệ sinh, nguồn nước sạch và các điều kiện tối thiểu.

+ Phần đầu có 90% trở lên sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

+ Phần đầu có 90% trở lên số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo 3, 4 tuổi có đủ danh mục đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT - Thông tư ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN (kèm theo Thông tư số 34/2013/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 9 năm 2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số thiết bị quy định tại danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho GDMN; Thông tư số 02/2010/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 02 năm 2010 của Bộ GDĐT). Tiếp tục bổ sung cho các lớp mẫu giáo 05 tuổi do bị hỏng trong quá trình sử dụng.

- Biện pháp

+ Tiếp tục chỉ đạo rà soát thực trạng và nhu cầu đầu tư xây dựng trường lớp, cơ sở vật chất, ưu tiên các nguồn vốn từ các chương trình dự án và các nguồn thu hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đủ phòng học phù hợp với thực tế của địa phương, đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu thực hiện PCGDMNTNT.

+ Rà soát, mua sắm, bổ sung tài liệu, học liệu, đồ dùng, đồ chơi, phần mềm hỗ trợ cho cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV) trong công tác lập kế hoạch và xây dựng hồ sơ sổ sách quản lý, đảm bảo điều kiện thực hiện Chương trình GDMN bằng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính hợp pháp khác.

+ Tiếp tục phát động phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi trong các cơ sở GDMN.

+ Tổ chức đánh giá, hội thảo phổ biến nhân rộng những sản phẩm đồ dùng, đồ chơi tự làm có chất lượng tốt (khi có hướng dẫn của Bộ GDĐT); quan tâm chỉ đạo việc khai thác, sử dụng hiệu quả môi trường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có.

6. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

- Chỉ tiêu

+ 100% CBQL và GV có trình độ đạt chuẩn trở lên (trong đó phần đầu đạt tỷ lệ trên chuẩn 92%).

+ 100% CBQL được đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng đạt từ loại khá trở lên.

+ 100% GV được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ loại khá trở lên.

+ 100% CBQL và GV, nhân viên không vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

+ 100% CBQL và GV ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý, chăm sóc và giáo dục trẻ.

+ Bổ nhiệm đủ CBQL theo hạng trường; bố trí đủ GV theo quy định.

+ 100% CBQL và GV được tiếp cận, tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên và các mô đun nâng cao bằng hình thức e-learning.

+ 100% nhân viên nuôi dưỡng được tập huấn kiến thức vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ 100% các cơ sở GDMN, phòng GDĐT tổ chức, tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi có hiệu quả từ cấp trường đến cấp tỉnh.

- Biện pháp

+ Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.

+ Chỉ đạo bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên theo Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non (ban hành kèm theo Thông tư số 36/2011/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) và Quy chế bồi dưỡng thường xuyên giáo viên mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên (ban hành kèm theo Thông tư số 26/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

+ Giảm tải tối đa hồ sơ sổ sách mang tính hình thức, tránh gây áp lực cho CBQL và GV.

+ Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng CBQL, GV thực hiện Chương trình GDMN điều chỉnh. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, tăng cường hình thức sinh hoạt chuyên môn theo cụm, khối, tổ, nhóm, tập trung, qua mạng; coi trọng bồi dưỡng kỹ năng thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm “lấy trẻ làm trung tâm” cho CBQL, GV. Nâng cao năng lực CBQL, GV ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ.

+ Triển khai bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non theo Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non.

+ Tăng số lượng CBQL, GV biết ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ, đáp ứng yêu cầu tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn thường xuyên và mô đun nâng cao bằng hình thức e-learning.

+ Tham dự tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao cho CBQL và GV đã hoàn thành bồi dưỡng các mô đun ưu tiên quy định cho từng đối tượng do Bộ GDĐT tổ chức (tháng 6/2017 hoàn thành).

+ Tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, tình thương, trách nhiệm của CBQL, GV đối với trẻ.

+ Thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với CBQL, GV và nhân viên.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục

- Tăng cường công tác quản lý chuyên môn, quản lý chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cấp trong quản lý GDMN. Tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý.

- Đổi mới, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giáo dục các cấp; nâng cao hiệu quả hoạt động thanh tra, kiểm tra nội bộ của các cơ sở giáo dục mầm non. Tăng cường công tác kiểm tra hỗ trợ chuyên môn, kiểm tra thường xuyên và đột xuất, đặc biệt đối với các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập tư thục, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi sai phạm và kiên quyết đình chỉ các nhóm, lớp độc lập tư thục không đảm bảo các điều kiện về chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính, giảm các hội họp không cần thiết. Chỉ đạo công tác quản lý, lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn trong các cơ sở GDMN đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non, không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức gây áp lực cho CBQL và GV.

- Chỉ đạo tổ chức các hội thi, các hoạt động trải nghiệm cho trẻ trong các cơ sở GDMN đảm bảo an toàn, thiết thực, hiệu quả.

- Tiếp tục tăng cường chỉ đạo các cơ sở GDMN đổi mới đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá giáo viên theo hướng phát triển năng lực giáo viên, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non cần tránh hình thức và không chạy theo thành tích.

- Chỉ đạo các cơ sở GDMN thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của Chương trình GDMN. Không khảo sát trẻ mẫu giáo 5 tuổi để chuyển tiếp lên tiểu học.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục mầm non; tăng cường các biện pháp quản lý cơ sở GDMN ngoài công lập.

8. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục huy động các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư nguồn lực để phát triển GDMN; chú trọng phát triển trường lớp mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện, đặc biệt ở các khu đông dân cư, khu công nghiệp để đáp ứng nhu cầu tới trường của trẻ.

- Tham khảo, áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới vào GDMN. Thí điểm "Trung tâm tư vấn chăm sóc GDMN dựa vào cộng đồng".

- Tổ chức cho CBQL, GV tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non giữa các cơ sở GDMN trong và ngoài tỉnh.

9. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non**

- Chi tiêu

+ 100% cơ sở GDMN có góc tuyên truyền, với nội dung phong phú và phù hợp.

+ 100% cơ sở GDMN làm tốt công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non trên các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Mỗi phòng GDĐT có ít nhất 03 bài/học kỳ gửi về Sở GDĐT.

- Biện pháp

+ Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ về đổi mới và phát triển GDMN. Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tăng cường thông tin, truyền thông về GDMN.

+ Tăng tính chủ động trong công tác tuyên truyền, chú ý tuyên truyền về vai trò, vị trí của GDMN, biểu dương những tấm gương nhà giáo điển hình tiên tiến. Xây dựng kế hoạch và lộ trình thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học.

+ Tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn các cơ sở GDMN thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về GDMN; phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp; tiếp tục tuyên truyền bằng nhiều hình thức để thu hút trẻ khuyết tật đến trường học hòa nhập ở tất cả các loại hình GDMN. Nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ, đội ngũ và cộng đồng về phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ có khó khăn về các lĩnh vực phát triển. Tăng cường phổ biến và hướng dẫn thực hiện chính sách về giáo dục khuyết tật cho trẻ và cho giáo viên đến tất cả các địa phương, các cơ sở giáo dục.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2016-2017 của Sở GDĐT. Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, thành phố căn cứ vào hướng dẫn này và tình hình thực tế của địa phương, xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng Giáo dục và Đào tạo cần báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua phòng GDMN) để chỉ đạo giải quyết./

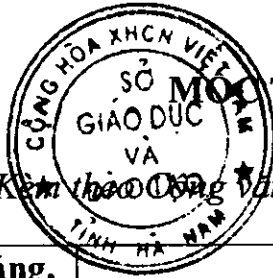
Nơi nhận:

- Giám đốc, các phó Giám đốc Sở (để chỉ đạo);
- Như kính gửi (để thực hiện);
- Các đơn vị thuộc Sở có liên quan (để phối hợp);
- Lưu: VT, GDMN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Long



MÔ HÌNH THỜI GIAN VÀ CÁC CÔNG VIỆC CHÍNH

NĂM HỌC 2016-2017

(Kèm theo Quyết định số 1335/SGDDT-GDMN ngày 08/9/2016 của Sở GDĐT)

Tháng, năm	Nội dung công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
Tháng 9/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Các đơn vị tổ chức khai giảng năm học 2016-2017. - Tham dự tập huấn qua mạng 10 mô đun nâng cao do Bộ GDĐT tổ chức. - Tổng hợp số liệu, báo cáo nhanh sau khai giảng. - HD các trường MN tổ chức Hội thi GV dạy giỏi. - Các đơn vị đăng ký xây dựng trường chuẩn quốc gia. - Khảo sát các trường đăng ký xây dựng trường chuẩn quốc gia (phòng GDĐT huyện Kim Bảng). - Tham dự tập huấn sử dụng phần mềm dinh dưỡng (lớp cốt cán). 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngày 5/9 - Từ 1- 17/9 - Trước 8/9 - Trước 23/9 - Ngày 15/9 - Từ 22-23/9 - Từ 29-30/9
Tháng 10/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp xã, phường, thị trấn (gọi chung là xã) tự kiểm tra và lập hồ sơ đề nghị huyện/thành phố (gọi chung là huyện) kiểm tra công nhận xã đạt chuẩn PCGDMNTNT. - Kiểm tra các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập (mỗi đơn vị 01 ngày) - Khảo sát các trường đăng ký xây dựng trường chuẩn quốc gia (02 phòng GDĐT). - Tham dự BDTX cho CBQL, GV cốt cán. - Các đơn vị tổ chức Hội thi GV dạy giỏi cấp trường. - Tổng hợp số liệu thống kê, báo cáo đầu năm học. - Các đơn vị tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm dinh dưỡng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trước 10/10 - Ngày 3,6,7, 10,13,14/10 - Ngày 18,19,24,25/10 - Từ 26-28/10 - Từ 3-31/10 - Trước 20/10 - Trước 31/10
Tháng 11/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp huyện kiểm tra công nhận xã và lập hồ sơ đề nghị tỉnh kiểm tra công nhận huyện đạt chuẩn PCGDMNTNT. - Khảo sát các trường đăng ký xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia (03 phòng GDĐT). - Các đơn vị tiếp tục hoàn thành việc tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Tham dự BDTX cho CBQL, GV cốt cán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trước 10/11 - Ngày 3,4,10,11/11 - Trước 15/11 - Từ 28-30/11
Tháng 12/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp tỉnh kiểm tra công nhận huyện đạt chuẩn PCGDMNTNT. - Các đơn vị tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện, thành phố. - Tham dự BDTX cho CBQL, GV cốt cán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trước 10/12 - Trước 25/12 - Từ 26-28/12

Tháng, năm	Nội dung công việc	Dự kiến thời gian thực hiện
Tháng 01/2017	- Báo cáo, tổng hợp số liệu thống kê học kỳ I. - Tham dự BDTX cho CBQL, GV cốt cán.	- Trước 10/01 - Từ 10-12/01
Tháng 02/2017	- Tham dự BDTX cho CBQL, GV cốt cán. - Chuẩn bị các điều kiện tham dự Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	- Từ 15-17/02 - Trước 28/02
Tháng 3/2017	- Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh.	- Ngày 9,10, 13,14,15/3
Tháng 4/2017	- Kiểm tra các cơ sở GDMN công lập và ngoài công lập (mỗi đơn vị 01 ngày). - Thẩm định trường mầm non đăng ký xây dựng chuẩn quốc gia.	- Ngày 4,5,6,11,12,13/4 - Căn cứ đề nghị của các đơn vị
Tháng 5/2017	- Tiếp tục thẩm định trường mầm non đăng ký xây dựng chuẩn quốc gia. - Tổng hợp số liệu thống kê cuối năm. - Báo cáo tổng kết, báo cáo thi đua.	- Căn cứ đề nghị của các đơn vị - Trước 10/5 - Trước 19/5
Tháng 6/2017	- Tham dự BDTX do Bộ GDĐT tổ chức. - Xây dựng kế hoạch BDTX cho CBQL và GV cốt cán.	- Theo KH của Bộ GDĐT - Trước 10/6
Tháng 7/2017	- Tham dự BDTX cho CBQL và GV cốt cán năm học 2017-2018.	- Ngày 26-28/7
Tháng 8/2017	- Tổ chức BDTX cho CBQL, GV. - Tham dự Hội nghị tổng kết thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2016-2017, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2017-2018. - Chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới.	- Trước 20/8 - Trước 22/8 - Trước 25/8

Ghi chú: Căn cứ Tờ trình đề nghị của các đơn vị, thời gian thẩm định kết quả xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia có thể thay đổi./.